

LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẬP DI MÔN TÚC QUYỂN 14

Phẩm 6: NĂM PHÁP, Phần 4

Có năm lĩnh vực giải thoát:

1. Quý vị nên biết! Nếu các Bí-sô hay các Bí-sô ni được hoặc bậc Đại sư nói các pháp yếu, hoặc một vị có trí đồng tu phạm hạnh đáng tôn trọng như bậc Đại sư nói các pháp yếu, hoặc vì có trí đồng tu phạm hạnh nói các pháp yếu. Các pháp yếu như thế người ấy đều hiểu biết đúng đắn. Do hiểu biết đúng đắn hoặc pháp hoặc nghĩa nên liền sinh vui, vì vui nên sinh mừng. Tâm mừng vui nên thân nhẹ nhàng khoan khoái, thân nhẹ nhàng khoan khoái nên nhận được niềm hoan lạc. Do có hoan lạc nên tâm yên định, tâm yên định nên thấy biết như thật, thấy biết như thật nên sinh chán ghét, vì chán ghét mới lìa bỏ, vì lìa bỏ nên được giải thoát. Đó là lĩnh vực giải thoát thứ nhất. Thế nên các vị Bí-sô, Bí-sô ni nên an trụ vào lĩnh vực đó. Nếu ai niệm chưa trụ thì nên trụ vào chánh niệm, tâm chưa định thì nên trụ vào chánh định, lậu chưa dứt thì nên dứt trừ các lậu, chưa chứng được Niết-bàn an ổn vô thượng thì hãy nhanh chóng chứng ngộ.

2. Lại nữa quý vị, nếu các Bí-sô, Bí-sô ni, dù không có bậc Đại sư hay một vị có trí đồng tu phạm hạnh đáng quý trọng để nói các pháp yếu. Nhưng chính mình thường lớn tiếng đọc tụng các pháp yếu rất ráo đã từng được nghe. Do vì đã lớn tiếng đọc tụng như thế nên hiểu biết đúng đắn về pháp hoặc nghĩa của các pháp yếu ấy. Do đó mà sinh vui, vì vui nên mừng, vì tâm mừng nên thân nhẹ nhàng khoan khoái, vì thân nhẹ nhàng khoan khoái nên nhận được niềm hoan lạc. Do có hoan lạc nên tâm yên định, tâm yên định nên thấy biết như thật, thấy biết như thật nên sinh chán ghét, vì chán ghét nên lìa bỏ, vì lìa bỏ nên được giải thoát. Đây là lĩnh vực giải thoát thứ hai. Thế nên các vị Bí-sô, Bí-sô ni hãy nên an trụ vào lĩnh vực đó. Nếu ai niệm chưa trụ thì nên trụ vào chánh niệm, tâm chưa định thì nên trụ vào chánh định, lậu chưa dứt thì

nên dứt trừ các lậu, chưa chứng được Niết-bàn an ổn vô thượng thì hãy nhanh chóng chứng ngộ.

3. Lại nữa quý vị, nếu có các Bí-sô, Bí-sô ni không có bậc Đại sư hay một vị có trí đồng tu phạm hạnh đáng tôn trọng đến nói pháp yếu, cũng không lớn tiếng đọc tụng các pháp yếu đã từng được nghe mà chỉ thường vì người khác mà diễn giảng chỉ bày các điều, các pháp yếu rất ráo đã từng được nghe. Do vì diễn giảng chỉ bày cho người khác các pháp yếu nên đã hiểu biết đúng đắn về pháp hoặc nghĩa của chúng. Do đó mà sinh vui, vì vui nên mừng, vì tâm mừng nên thấy nhẹ nhàng khoan khoái, vì thân nhẹ nhàng khoan khoái nên nhận được niềm hoan lạc. Do có hoan lạc nên tâm yên định, tâm yên định nên thấy biết như thật, thấy biết như thật nên sinh chán ghét. Vì chán ghét nên lìa bỏ, vì lìa bỏ nên được giải thoát. Đó gọi là lĩnh vực giải thoát thứ ba. Thế nên quý vị Bí-sô, Bí-sô ni hãy nên an trụ vào lĩnh vực đó. Ai mà niệm chưa trụ thì nên trụ vào chánh niệm, tâm chưa định thì nên trụ vào chánh định, lậu chưa dứt thì nên diệt trừ các lậu, chưa chứng được Niết-bàn an ổn vô thượng thì hãy nhanh chóng chứng ngộ.

4. Lại nữa quý vị, nếu các Bí-sô, Bí-sô ni, tuy không có Đại sư hoặc một bậc trí đồng tu phạm hạnh đáng tôn trọng khác đến nói pháp yếu cũng không lớn tiếng đọc tụng hay vì người khác mà diễn giảng rộng nói chỉ bày các pháp yếu, mà chỉ riêng ở nơi vắng vẻ một mình tự suy nghĩ xét lường quan sát các điều pháp yếu rất ráo đã từng được nghe qua. Do chỉ riêng mình suy nghĩ xét lường quan sát các pháp yếu rất ráo nên đã hiểu biết đúng đắn về pháp và nghĩa của các pháp yếu ấy. Do đó mà sinh vui, vì vui nên mừng, vì tâm mừng nên thân nhẹ nhàng khoan khoái, thân nhẹ nhàng khoan khoái rồi nên nhận được niềm hoan lạc. Do có hoan lạc nên tâm yên định, tâm yên định nên thấy biết như thật, thấy biết như thật nên sinh chán ghét. Vì chán ghét nên mới lìa bỏ, vì lìa bỏ nên được giải thoát. Đó gọi là lĩnh vực giải thoát thứ tư. Thế nên quý vị Bí-sô, Bí-sô ni hãy nên trụ vào lĩnh vực đó. Ai có niệm chưa trụ thì nên trụ vào chánh niệm, tâm chưa định thì nên trụ vào chánh định, lậu chưa dứt thì nên dứt trừ các lậu, chưa chứng được Niết-bàn an ổn vô thượng thì hãy nhanh chóng chứng ngộ.

5. Lại nữa quý vị, nếu các Bí-sô, Bí-sô ni tuy không có Đại sư hay bậc trí đồng tu phạm hạnh khác đáng tôn trọng đến nói các pháp yếu, cũng không lớn tiếng đọc tụng các pháp yếu hay vì giảng nói chỉ bày các pháp yếu, cũng không ở chỗ vắng vẻ chỉ một mình suy tư xét lường quan sát các pháp yếu rất ráo đã từng nghe được, nhưng có bao nhiêu

nghĩa lý sâu xa thì khéo léo giữ gìn tuân hành vào một tướng nhất định. Và với cái tướng đó mà luôn luôn khéo léo suy tư tìm hiểu rồi hiểu biết rõ ràng và thông suốt thấu đáo. Do đó mà hiểu đúng đắn về pháp hoặc nghĩa của các pháp yếu rốt ráo đó. Do đó mà sinh vui, vì vui nên mừng. Vì tâm mừng nên thân nhẹ nhàng khoan khoái, thân nhẹ nhàng khoan khoái nên nhận được niềm hoan lạc. Vì có hoan lạc nên tâm yên định, tâm yên định nên thấy biết như thật, thấy biết như thật nên sinh chán ghét, vì chán ghét nên mới lìa bỏ, vì lìa bỏ nên được giải thoát. Đó là lĩnh vực giải thoát thứ năm. Thế nên quý vị Bí-sô, Bí-sô ni hãy nên trụ vào lĩnh vực đó. Ai có niệm chưa trụ thì nên trụ vào chánh niệm, tâm chưa định thì nên trụ vào chánh định, lậu chưa dứt thì hãy dứt trừ các lậu, chưa chứng được Niết-bàn an ổn tốt bậc thì hãy nhanh chóng chứng ngộ.

Ở trong đây khi nói bậc Đại sư hay bậc trí đồng tu phạm hạnh đáng tôn trọng đến nói pháp yếu.

Đại sư ấy là ai? Đại sư đó chính là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bậc trí đồng tu phạm hạnh đáng tôn trọng đó là ai? Đó là các Tôn giả: Kiều Trần Na, Mã Thắng, Hiền Thắng, Vụ Khí, Đại Danh, Na Xá, Viên Mãn, Vô Cấu, Diệu Tý, Ngũ Chủ, Xá Lợi Tử, Đại Thái Thực Thị, Đại Ca Diếp Ba, Đại Kiếp Phỉ Na, Đại Quản Cấu Thị, Đại Ca Đa Diễn Na, Đại Chấp Tàng, Đại Thiện Kiến, Đại Lộ, Tùy Thuận Vô Diệt Dục Lạc, Kim Tỳ La v.v... đều gọi là bậc trí đồng tu phạm hạnh đáng tôn trọng.

Pháp là gì? Là danh từ, câu nói, câu văn thì gọi là pháp. Tức là trước đây bậc Đại sư và các bậc trí đồng tu phạm hạnh đáng tôn trọng đã dùng các thứ danh từ, câu nói, câu văn để nói giảng cho mọi người trình bày, lập nên các luận thuyết, giải bày phân biệt, chỉ dẫn rõ ràng. Do đó mà nói là pháp yếu. Như các pháp yếu do các Đại sư và các bậc trí đồng tu phạm hạnh đáng tôn trọng nói ra như thế, như thế..., thì người ấy hiểu biết đúng đắn về pháp hoặc nghĩa.

Hiểu biết đúng đắn về pháp là sao? Với danh từ, câu nói, câu văn thì gọi là pháp. Người ấy đối với các pháp đó mà hiểu tất cả, hiểu gần, hiểu rõ ràng, thấu suốt sự sai khác về phẩm chất và chủng loại của nó. Vì đã chứng được trí không hai và không lui sụt, nên có thể hiểu biết đúng đắn về pháp.

Hiểu biết đúng đắn về nghĩa là sao? Được danh từ, câu nói, câu văn chỉ bày nói về nó, nói khắp tất cả để trình bày, chỉ rõ, biểu thị thì

gọi là nghĩa. Đối với nghĩa này, người đó hiểu biết tất cả, hiểu gần, hiểu rõ ràng, thấu suốt được chỗ sai khác về phẩm chất và chủng loại của nó. Vì đã chứng được trí không hai và không lui sụt, nên có thể hiểu biết đúng đắn về nghĩa.

Do hiểu biết đúng đắn về pháp hoặc nghĩa nên sinh ra vui, tức là đầu tiên thì sinh ra mừng gọi là vui. Với niềm vui này người đó khởi tất cả, sinh tất cả, đang chuyển đổi, tu tập và xuất hiện. Do đó mà nói sinh ra vui.

Vì vui nên sinh ra mừng, nghĩa là vui hết mực thì gọi là mừng. Đối với mừng này, người ấy khởi tất cả, sinh tất cả, đang chuyển đổi tu tập và xuất hiện. Do đó mà nói vui sinh ra mừng. Tâm mừng nên thân nhẹ nhàng khoan khoái, người ấy từ vui sinh ra tâm mừng, nên trong pháp hiện đời thì thân nặng nên có tính chất bị đoạn diệt: Tâm nặng cũng bị đoạn diệt. Thân chịu đựng làm việc được, tâm cũng chịu đựng làm việc được. Nếu thân tinh tế linh hoạt thì tâm cũng thế, thân nhẹ nhàng khoan khoái thì tâm cũng vậy. Thân lìa sự che lấp, tâm cũng thế, thân biếng lười tâm cũng thế, thân không mỗi một bề thì tâm cũng thế. Do đó mà nói tâm vui mừng thì thân cũng khoan khoái nhẹ nhàng.

Thân khoan khoái nhẹ nhàng nên nhận được niềm hoan lạc. Nghĩa là thân đã chịu đựng được, làm được thì thân cũng chịu đựng làm việc được... Rộng nói cho đến thân không mỗi một tâm cũng thế, thân có niềm vui thì tâm cũng vui mừng tuyệt diệu. Do đó nên nói thân nhẹ nhàng khoan khoái nên nhận được hoan lạc.

Vì có hoan lạc nên tâm yên định, nghĩa là vì có hoan lạc nên xa lìa được mọi cực nhọc mệt mỏi. Vì không cực nhọc mệt mỏi nên pháp hạnh bình đẳng, cho nên tâm trụ được an trụ vào tất cả, trụ gần nhất và một hướng tiến đến được Tam-ma-địa. Do đó nên nói có hoan lạc thì tâm yên định.

Tâm định nên thấy biết đúng như thật, nghĩa là người ấy khi có tâm đã trụ vào chỗ không có hai, không có chuyển đổi. Bấy giờ thì đối với khổ thì thấy biết như thật đó là khổ. Đối với các thứ tập, diệt, đạo cũng thấy biết như thật đó là tập, diệt, đạo. Do đó nên nói tâm định nên thấy biết đúng như thật.

Vì thấy biết như thật nên sinh chán ghét, là khi người ấy đối với khổ biết như thật đó là khổ, đối với tập, diệt, đạo cũng thấy biết như thật đó là tập, diệt, đạo, thì lúc đó đối với năm uẩn liền sinh chán ghét nghịch ý. Do đó mà nói thấy biết như thật nên sinh chán ghét.

Vì chán ghét nên lìa bỏ, là khi người đó đối với năm uẩn sinh ý

chán ghét trái nghịch thì bấy giờ đối với ba gốc tội ác là tham, sân, si có thể làm cho mỏng bớt, nhẹ bớt đi. Giống như người đem các áo màu xanh, vàng nhúng nước rồi phơi dưới ánh mặt trời chói chang thì các màu sắc ấy sẽ phai nhanh. Như thế vì đã chán ghét năm uẩn mà làm giảm nhẹ bớt ba gốc độc tham, sân, si, nên nói là vì chán nên lìa bỏ.

Vì lìa bỏ nên được giải thoát, là khi người ấy đã giảm nhẹ đi ba gốc độc thì tâm người ấy đối với tham, sân, si sẽ được giải thoát.

Đó là hàng thứ nhất, tức là theo thứ tự liên tục đếm dần lên thì nó ở hàng thứ nhất.

Lĩnh vực giải thoát. Vì sao ở đây gọi là lĩnh vực giải thoát? Trong đây có bảy thứ gọi là lĩnh vực giải thoát đó là:

1. Hiểu biết đúng đắn về pháp.
2. Hiểu biết đúng đắn về nghĩa.
3. Vui.
4. Mừng.
5. Nhẹ nhàng khoan khoái.
6. An lạc.
7. Định.

Thế nên các Bí-sô, Bí-sô ni v.v..., ấy là khuyên nên học đạo lý không gián đoạn. Đối với nghĩa trong đây nói các Bí-sô, Bí-sô ni nên an trụ vào lĩnh vực đó. Nghĩa là nên trụ vào lĩnh vực đó, cùng trụ, trụ gần. Nên nói là an trụ vào lĩnh vực đó.

Ai có niệm chưa trụ thì nên trụ vào chánh niệm, tức nên trụ vào tứ niệm trụ (tứ niệm xứ).

Tâm chưa định thì nên trụ vào chánh định, tức nên trụ vào bốn thứ thiền định.

Lậu chưa dứt thì nên dứt trừ các lậu.

Các lậu là gì? Có ba thứ lậu, đó là dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Người này, đối ba thứ lậu đó dứt hết, cùng dứt, dứt khắp, hiện đang dứt, sẽ dứt và dứt trừ nhanh chóng. Do đó mà nói lậu chưa dứt thì nên dứt trừ các lậu.

Chưa chứng được Niết-bàn an ổn tốt bậc thì hãy nhanh chóng chứng ngộ, nghĩa là các ái dục đã dứt hết, lìa bỏ, tịch diệt và Niết-bàn, nên nói là Niết-bàn an ổn tốt bậc, người ấy nhanh chóng ở trong đó mà được tùy thuận với Niết-bàn, tiếp xúc với Niết-bàn và chứng được Niết-bàn. Do đó mà nói chưa chứng Niết-bàn an ổn tốt bậc thì nên nhanh chóng chứng ngộ.

Giỏi lớn tiếng đọc tụng các pháp yếu rất ráo đã từng được nghe

theo, nghĩa là dùng âm thanh to lớn mà đọc tụng các pháp yếu như đã nghe trước đây.

Mà hay vì người khác mà rộng nói diễn giảng chỉ bày các pháp yếu rất ráo, đã từng nghe, nghĩa là người ấy giỏi vì người khác mà nói, trình bày lập nên các luận thuyết, tỏ bày phân biệt, giảng giải rõ ràng các pháp yếu như đã nghe trước đây.

Giỏi ở riêng chỗ vắng vẻ yên tịnh một mình suy xét, tính lường, quan sát theo các pháp yếu rất ráo đã từng được nghe.

Có bao nhiêu nghĩa lý sâu xa, tức là riêng một mình ở chỗ vắng vẻ yên tịnh mà suy nghĩ tìm xét khắp các phương diện, chọn lựa kỹ càng, quan sát tinh tế như các nghĩa lý sâu xa của các pháp yếu rất ráo mà đã từng được nghe trước đây.

Lại khéo tuân hành giữ gìn một tướng nhất định, đối với tướng nhất định ấy người đó khéo suy tư tìm hiểu, lại khéo hiểu biết rõ ràng và thông suốt thấu đáo, nghĩa là khéo giữ gìn nhất định và các định tướng. Đối với tướng nhất định ấy, người này hay khéo suy tư tìm hiểu, lại hiểu biết rõ ràng và thông suốt thấu đáo rành rẽ việc nhập trụ xuất tướng. Còn các điều khác thì như trước đã nói.

- Có năm căn:

1. Tín căn.
2. Tinh tấn căn.
3. Niệm căn.
4. Định căn.
5. Tuệ căn. Đây là tướng của năm căn, như trước đã nói

nhiều.

- Có năm lực:

1. Tín lực.
2. Tinh tấn lực.
3. Niệm lực.
4. Định lực.
5. Tuệ lực.

- Tín lực là sao?

Đáp: Ở chỗ Như Lai luôn tu tập gieo trồng các thứ tịnh tín sinh căn và an trụ. Chẳng bị các Sa-môn, Bà-la-môn hoặc Trời, Ma, Phạm thiên hay các cõi thế gian khác dẫn dụ chiếm đoạt. Đó gọi là tín lực.

- Tinh tấn lực là sao?

Đáp: Đối với mình khi sinh ra các điều bất thiện thì phải cố gắng diệt trừ cho dứt hẳn. Do đó mà cần phải siêng năng cố gắng luôn luôn,

cho đến đã rộng nói về bốn thứ chánh đoạn. Đó là sức tinh tấn (tinh tấn lực).

- Niệm lực là sao?

Đáp: Đối với nội thân mà trụ, mà luôn theo dõi quan sát cho đến rộng nói về bốn thứ niệm trụ (tứ niệm xứ). Nên gọi là niệm lực.

- Định lực là sao?

Đáp: Là bỏ các ác dục và pháp chẳng thiện, cho đến rộng nói về bốn thứ tinh lự (tứ thiền). Đó gọi là định lực.

- Tuệ lực là sao?

Đáp: Tức là hiểu biết đúng như thật rằng đây là khổ thánh đế, đây là khổ tập thánh đế, đây là khổ diệt thánh đế, đây là đường đi đến chỗ hết khổ thánh đế. Đó là tuệ lực.

Vì sao lại gọi là lực (sức)?

Đáp: Nhân vì sức như thế, nương vào các sức như thế, trụ vào các sức như thế..., thì tất cả mọi sự trói buộc chặt chẽ của tùy miên và tùy phiền não đều có khả năng cắt đứt có thể cắt đứt, đập nát, chế phục, phá hoại nó đi..., cho nên gọi là sức.

Có năm thứ chẳng trở lại (Bất hoàn):

1. Trung bát Niết-bàn Bồ-đặc-già-la.
2. Sinh bát Niết-bàn Bồ-đặc-già-la.
3. Hữu hành bát Niết-bàn Bồ-đặc-già-la.
4. Không hành bát Niết-bàn Bồ-đặc-già-la.
5. Thượng lưu bát Niết-bàn Bồ-đặc-già-la.

- Thế nào là Trung bát Niết-bàn Bồ-đặc-già-la?

Đáp: Có những chúng sinh (Bồ-đặc-già-la) ở trong hiện đời đã đoạn dứt năm kết thuận phần dưới, mà chưa đoạn dứt được năm kết thuận phần trên, cho nên còn tạo tác thêm nhiều mà khởi lên các nghiệp của dị thực và các nghiệp sinh dị thực. Do đó sau khi chết, người này có khởi ý ở trong cõi trời thuộc Sắc giới xong liền được các đạo lực vô lậu như thế, rồi tiến đến việc đoạn trừ thật hết các kiết sử còn sót mà chứng nhập Niết-bàn. Thế nên gọi là Trung bát Niết-bàn chúng sinh.

Hỏi: Vì sao lại gọi là Trung bát Niết-bàn chúng sinh?

Đáp: Do vì loại chúng sinh này có các trình độ rất mạnh mẽ, còn các kiết sử thì yếu ớt mỏng nhẹ, đã vượt thoát khỏi cõi Dục, nhưng chưa đến được cõi Sắc. Ở trong khoảng giữa đó (cõi Dục và cõi Sắc) mà được các đạo lực vô lậu như thế, rồi tiến đến việc đoạn trừ thật hết các kiết sử còn sót mà chứng nhập Niết-bàn, nên gọi là Trung Bát Niết-bàn chúng sinh.

- Thế nào gọi là Sinh bát Niết-bàn Bồ-đặc-già-la?

Đáp: Có các chúng sinh, ở trong hiện pháp, đối với năm kết thuận phần dưới thì đã đoạn dứt và biết khắp, còn năm kết thuận phần trên thì chưa đoạn dứt và biết khắp. Cho nên còn tạo tác thêm nhiều mà khởi lên các nghiệp của dị thực và nghiệp sinh dị thực. Do đó sau khi chết vì có khởi ý ở cõi trời thuộc Sắc giới nên được sinh vào cõi trời thuộc Sắc giới, sau khi ở đó chẳng bao lâu thì chứng được đạo lực vô lậu như thế, rồi tiến đến việc đoạn trừ thật hết các kiết sử còn sót mà chứng nhập Niết-bàn, nên gọi là Sinh bát Niết-bàn chúng sinh.

Hỏi: Vì sao gọi là Sinh bát Niết-bàn chúng sinh?

Đáp: Do vì loại chúng sinh này vừa mới sinh chưa được bao lâu thì liền có được các đạo lực vô lậu như thế, rồi tiến đến việc đoạn trừ thật hết các kiết sử còn sót mà chứng nhập Niết-bàn. Nên gọi là Sinh bát Niết-bàn chúng sinh. Lại có chỗ nói loại chúng sinh đó vừa mới sinh chưa được bao lâu liền có được các đạo lực vô lậu như thế, rồi tiến đến việc đoạn trừ thật hết các kiết sử còn sót, sau đó phải sống hết kiếp rồi mới nhập vào cõi Niết-bàn vô dư, nên gọi là Sinh Bát Niết-bàn chúng sinh.

- Thế nào là Hữu hành bát Niết-bàn Bồ-đặc-già-la?

Đáp: Có những chúng sinh ở hiện pháp đối với năm kết thuận phần dưới thì đã đoạn dứt và đã biết khắp, còn năm kết thuận phần trên thì chưa đoạn và chưa biết khắp. Cho nên còn tạo tác thêm nhiều mà khởi lên các nghiệp của dị thực và nghiệp sinh dị thực. Do đó sau khi chết vì có khởi ý ở cõi trời thuộc Sắc giới nên được sinh vào cõi trời thuộc Sắc giới. Sau đó nương vào đạo hữu hành và nhờ sức siêng năng chuyên cần và khởi ý có siêng gắng, luôn tu tập chẳng nghỉ ngơi đạo gia hạnh, rồi tiến đến việc diệt trừ hết các kiết sử còn sót mà chứng nhập Niết-bàn. Thế nên gọi là Hữu hành bát Niết-bàn chúng sinh.

Hỏi: Vì sao gọi là Hữu hành bát Niết-bàn chúng sinh?

Đáp: Do vì loại chúng sinh này y vào đạo hữu hành nhờ phần hành và cần tác ý (sức siêng năng chuyên cần mà khởi ý có siêng gắng) tu tập mãi không thôi cái đạo gia hạnh rồi tiến đến việc dứt trừ hết các kiết sử còn sót mà chứng nhập Niết-bàn. Nên gọi là Hữu hành bát Niết-bàn chúng sinh. Lại có chỗ nói loại chúng sinh này nương vào định duyên hữu vi mà tiến đến việc dứt trừ thật hết các kiết sử còn sót mà chứng nhập Niết-bàn. Nên gọi là Hữu hành bát Niết-bàn chúng sinh.

- Thế nào là Không hành bát Niết-bàn Bồ-đặc-già-la?

Đáp: Có các chúng sinh ở trong hiện pháp, đối với năm kết thuận

phần dưới thì đã đoạn dứt và đã biết khắp, còn năm kết thuận phần trên thì chưa đoạn dứt, chưa biết khắp, cho nên còn tạo tác thêm nhiều mà khởi lên các nghiệp của dị thực và nghiệp sinh dị thực. Do đó sau khi chết rồi, vì có khởi ý ở cõi Sắc nên được sinh lên cõi trời thuộc Sắc giới. Sau đó nương vào đạo vô hành, nhờ hạnh vô cần, và tác ý vô cần, tu tập mãi không thôi, nghĩ Đạo gia hạnh, rồi tiến đến việc diệt trừ hết các kiết sử khác mà chứng nhập Niết-bàn. Nên gọi là Không hành bát Niết-bàn chúng sinh. Lại có chỗ nói: Do vì loại chúng sinh này dựa vào định, duyên nơi vô vi mà tiến đến việc diệt trừ hết các kiết sử khác rồi mới vào cõi Niết-bàn vô dư. Cho nên gọi là Không hành bát Niết-bàn chúng sinh.

- Thế nào gọi là Thượng lưu bát Niết-bàn Bồ-đặc-già-la?

Đáp: Có các chúng sinh ở hiện pháp, đối với năm kết thuận phần dưới thì đã đoạn dứt và đã biết khắp, còn năm kết thuận phần trên thì chưa đoạn dứt và chưa biết khắp. Cho đến hiện vào tu xen tạp cả loại tĩn lự (Thiền) thứ tư của thế tục. Đến khi sắp chết thì hạ xuống ba bậc thiền, chỉ trụ vào sơ thiền mà chết. Do đó mà tạo tác thêm lớn khởi lên các nghiệp của dị thực và sinh dị thực, cho nên khi chết đi thì khởi ý vào cõi trời Sắc, và được sinh vào cõi Sắc Phạm Chúng thiên. Sau khi sinh rồi thì hiện nhập vào đệ nhị thiền của thế tục. Đến khi chết thì tạo tác thêm nhiều nên khởi lên các nghiệp của dị thực và nghiệp sinh dị thực. Sau khi chết khởi ý vào cõi trời thuộc Sắc giới nên được vãng sinh lên cõi Sắc Quang Âm thiên. Sau khi sinh ở đó rồi hiện nhập vào đệ tam thiền của thế tục. Khi chết vì tạo tác thêm nhiều nên khởi lên các nghiệp của dị thực và nghiệp sinh dị thực. Sau khi chết vì khởi ý ở cõi trời thuộc Sắc giới nên được vãng sinh vào cõi Sắc Biến Tịnh thiên. Sau khi sinh rồi thì hiện nhập vào đệ tứ thiền của thế tục. Khi chết vì tạo tác thêm nhiều nên khởi lên các nghiệp của dị thực và nghiệp sinh dị thực. Sau khi chết vì có khởi ý ở cõi trời thuộc Sắc giới nên được vãng sinh vào cõi Sắc cõi trời Vô Phiền. Sau khi sinh rồi hiện nhập vào Trung phẩm tạp tu đệ tứ thiền của thế tục. Khi chết vì tạo tác thêm nhiều nên khởi lên các nghiệp của dị thực và nghiệp sinh dị thực. Sau khi chết rồi vì có khởi ý ở cõi trời thuộc Sắc giới nên được vãng sinh vào cõi Sắc cõi trời Vô Nhiệt. Sau khi sinh rồi thì hiện nhập vào Thượng phẩm tạp tu đệ tứ thiền của thế tục. Khi chết vì tạo tác thêm nhiều nên khởi lên các nghiệp của dị thực và nghiệp sinh dị thực. Sau khi chết rồi vì có khởi ý ở cõi trời thuộc Sắc giới cõi trời Thiện Hiện. Sau khi sinh rồi thì hiện nhập vào Thượng Thắng phẩm tạp tu đệ tứ thiền của thế tục. Khi chết vì

tạo tác thêm nhiều nên khởi lên các nghiệp của dị thực và nghiệp sinh dị thực. Sau khi chết rồi vì có khởi ý ở cõi trời thuộc Sắc giới, nên được vãng sinh vào cõi Sắc nơi cõi trời Thiện Kiến. Sau khi sinh rồi thì hiện nhập vào Thượng thượng phẩm tối cực viên mãn tạp tu đệ tứ thiên của thế tục. Khi chết vì tạo tác thêm nhiều nên khởi lên các nghiệp của dị thực và nghiệp sinh dị thực. Sau khi chết rồi vì có khởi ý ở cõi trời thuộc Sắc giới, nên được vãng sinh vào cõi trời Sắc cứu cánh. Sau khi sinh rồi thì mới được các đạo lực vô lậu như thế, rồi tiến đến việc diệt trừ thật hết các kiết sử khác còn sót xong mới chứng nhập vào cõi Vô dư y bát Niết-bàn. Thế nên gọi là Thượng lưu bát Niết-bàn Bồ-đặc-già-la.

Hỏi: Vì sao gọi là Thượng lưu chúng sinh?

Đáp: Có hai thứ lưu (dòng). Đó là nghiệp sinh tử và phiền não. Người này đối với hai thứ đó đều chưa đoạn dứt, chưa biết khắp. Do nhân duyên đó mà phải đi trên con đường ấy, trôi lăn lặn hụp trong dòng thác của sinh tử và phiền não ấy. Cho nên gọi là Thượng lưu chúng sinh.

Lại có nơi nói: Do vì loại chúng sinh bất hoàn (chẳng trở lại) này dần dần tiến bộ mãi lên sau này chứng được thiên định nên có thể lãnh thọ (hiểu được chứng được) được các pháp cao quý vĩnh viễn không còn lui sụt nữa. Cho nên gọi là Thượng lưu (bậc trên).

Lại còn, thượng lưu tóm tắt có hai thứ, đó là:

1. Hành cõi Sắc.
2. Hành cõi Vô sắc.

Hành cõi Sắc, tức là xem cõi trời Sắc cứu cánh là chỗ cao tột nhất.

Hành cõi Vô sắc, tức là xem cõi Phi tưởng phi phi tưởng xứ là chỗ cao tột nhất.

Có năm cõi trời Tịnh Cư:

1. Cõi trời Vô Phiền.
2. Cõi trời Vô Nhiệt.
3. Cõi trời Thiện Hiện.
4. Cõi trời Thiện Kiến.
5. Cõi trời Sắc Cứu Cánh.

- Thế nào là cõi trời Vô Phiền?

Đáp: Nghĩa là ở trên cõi trời Vô Phiền thì mọi người cùng xem nhau như một, là bạn bè thân thiết cùng chung số phần sống với nhau, tức cùng nương nhờ sự việc các nơi ở đều giống nhau. Lại nếu sinh vào cõi trời Vô Phiền thì hết thảy sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều vô phú vô

ký. Nên gọi là cõi trời Vô Phiền.

Lại còn vì là cõi trời Vô Phiền nên đối với khổ thì thấy là khổ, với tập thì thấy là tập, với diệt thì thấy là diệt, với đạo thì thấy là đạo. Nên gọi là cõi trời Vô Phiền.

Lại nữa vì là cõi trời Vô Phiền nên thân và tâm không hề bị buồn phiền nhiều loạn. Vì thân tâm không bị phiền nhiều nên nhận được sự yên vắng tịch tĩnh, khắp nơi đều trong sạch và các thọ nhận đều vô lậu vi diệu, nên gọi là cõi trời Vô Phiền. Lại còn ở cõi ấy thì tất cả đều giống nhau người này người kia chỉ khác nhau về tên gọi và các ý nghĩ nên đặt ra mà nói năng..., và gọi là cõi trời Vô phiền.

- Thế nào là cõi trời Vô Nhiệt?

Đáp: Nghĩa là ở trên cõi trời Vô nhiệt thì mọi người như một là bạn bè thân thích cùng chung số phần sống như nhau, cùng nương nhờ sự việc, nơi ở... đều giống nhau. Lại nếu sinh vào cõi đó thì hết thấy sắc thọ tưởng hành thức đều vô phú vô ký nên gọi là cõi trời Vô Nhiệt.

Lại còn vì là cõi trời Vô Nhiệt nên đối với khổ thì thấy là khổ, đối với tập, diệt, đạo..., cũng thấy rõ là tập, diệt, đạo. Lại còn sinh lên cõi ấy thì thân và tâm không hề bị nóng nảy buồn rầu (nhiệt não) do thân tâm không bị buồn rầu nóng nảy nên lãnh thọ được sự yên vắng tịch tĩnh, khắp nơi đều trong sạch và các thọ nhận đều vô lậu vi diệu nên gọi là cõi trời Vô Nhiệt.

Lại còn ở cõi này thì mọi người đều giống nhau chỉ khác nhau về tên gọi và ý nghĩ..., nên đặt ra mà nói năng..., và gọi là cõi trời Vô nhiệt.

- Thế nào là cõi trời Thiện Hiện?

Đáp: Nghĩa là ở cõi trời Thiện Hiện thì mọi người đều như một, là bạn bè thân thích cùng chung số phần sống như nhau, cùng nương nhờ sự việc nơi ở đều giống nhau. Lại nếu sinh vào cõi trời Thiện Hiện thì hết thấy sắc thọ tưởng hành thức đều vô phú vô ký. Lại nữa, vì là cõi trời Thiện Hiện nên đối với khổ thì thấy là khổ, với tập diệt đạo cũng thấy rõ là tập diệt đạo. Lại nữa, vì là cõi trời Thiện Hiện nên người ở đó có hình sắc rất đẹp đẽ tuyệt diệu, thanh tịnh uy nghiêm mọi người đều thích nhìn ngắm, đẹp đẽ hơn cả hai cõi trời Vô Phiền, Vô Nhiệt nhiều, nên gọi là Thiện Hiện. Lại còn ở cõi này thì mọi người đều giống nhau. Chỉ khác nhau về tên gọi và ý nghĩ... Nên đặt ra mà nói năng và gọi là cõi trời Thiện Hiện.

- Thế nào là cõi trời Thiện Kiến?

Đáp: Nghĩa là ở cõi trời Thiện kiến thì mọi người đều như một, là

bạn bè thân thích cùng chung số phần sống như nhau cùng nương nhờ sự việc nơi ở đều giống nhau. Lại nếu sinh vào cõi đó thì hết thảy sắc thọ tướng hành thức đều vô phú vô ký. Lại còn, vì là cõi trời Thiện kiến nên đối với khổ thì thấy là khổ, với tập diệt đạo cũng thấy rõ là tập diệt đạo. Lại nữa vì là Thiện kiến nên người ở cõi đó hình sắc chuyển đổi (trở nên) đẹp đẽ tuyệt diệu, rất thanh tịnh oai nghiêm, mọi người đều rất thích nhìn ngắm, ở đây còn hơn cả ba cõi Vô Phiền, Vô nhiệt và Thiện hiện nhiều, nên gọi là Thiện kiến. Lại còn ở cõi này thì mọi người đều giống nhau, chỉ khác nhau về tên gọi và các ý nghĩ..., nên đặt ra và nói năng và gọi là cõi trời Thiện Kiến.

- Thế nào là cõi trời Sắc Cứu Cánh?

Đáp: Nghĩa là ở cõi trời Sắc Cứu Cánh thì mọi người đều như một, là bạn bè thân thích cùng chung số phần sống như nhau cùng nương nhờ sự việc nơi ở đều giống nhau. Lại nếu sinh vào cõi đó thì các thứ sắc thọ tướng hành thức đều vô phú vô ký. Lại còn vì là cõi trời Sắc Cứu Cánh nên đối với Khổ thì thấy là Khổ, thấy Tập Diệt Đạo cũng thấy rõ là Tập Diệt Đạo. Lại nữa vì là cõi Sắc Cứu Cánh thiện nên có được tự thể là đối với cái sắc đẹp đẽ thì thuộc vào hàng cao quý bậc nhất nên gọi là Sắc Cứu Cánh. Cõi này cũng gọi là Ngại Cứu Cánh thiên. Ngại nghĩa là có ngại vì có thân nhưng đây là chỗ có thân ngại rất ráo tốt đẹp nhất, nên gọi là Ngại Cứu Cánh thiên. Lại còn, ở cõi này thì mọi người đều giống nhau chỉ khác về tên gọi và các ý nghĩ nên đặt ra và nói năng và gọi là cõi trời Sắc Cứu Cánh hoặc là cõi trời Ngại cứu cánh. Đó là cõi Sắc Cứu Cánh thiên hoặc Ngại Cứu Cánh thiên.

Có năm lĩnh vực xuất ly: Những gì là năm?

1. Quý thầy nên biết! Có các hàng đệ tử Phật đa văn có sự thấy biết rất tinh tế nhạy bén. Như khi nghĩ về các dục thì tâm đối với các dục không đi sâu vào, không thích thú tin ưa, không sống trong đó, không hay biết chi cả mà co lại, lại không dám đuổi theo nó, từ chối buông bỏ tất cả, ghê tởm khinh bỉ, chế ngự các sai trái. Cũng giống các sợi gân hay lông chim co rút lại khi bị đốt cháy vậy. Những hàng đệ tử Phật đa văn có sự thấy biết nhanh nhạy tinh tường nên đối với các dục thì tâm không chạy theo nó. Nhưng khi nghĩ đến sự xuất ly vượt thoát ra ba cõi thì lòng tin tưởng vui vẻ thâm nhập ngay vào, an trụ trong đó, có hiểu biết rõ, không hề co lại mà thoải mái ung dung, lòng không chán ghét mà tháo vác lạnh lợi tâm luôn an lạc dễ dàng thuận lợi cho việc tu tập. Đối với các điều kiện của dục khởi lên các lậu hoặc gây nên bao tổn hại đau buồn thì họ đều giải thoát cả. Từ chỗ xa lìa dục mà

giải thoát mọi trói buộc thì không còn tiếp nhận các thọ nhận của các nhân duyên của chúng nữa. Như thế gọi là Dục xuất ly. Đối với giận dữ không còn giận dữ nữa với tàn hại cũng không tàn hại nữa, đối các sắc là không sắc. Phải nên biết như thế.

2. Quý thầy nên biết! Có các hàng đệ tử Phật đa văn (học rộng) có sự thấy biết rất nhạy bén tinh tường như khi nghĩ về sự hiện hữu của thân, thì đối với thân tâm không hề vui vẻ tin tưởng hưởng ứng thâm nhập vào, không sống trong đó, không hề hay biết chi cả, mà co lại chẳng dám đuổi theo nó, từ chối, buông bỏ tất cả, ghê tởm, khinh bỉ, chế ngự các sai trái. Co rút lại giống như các sợi gân hay lông chim khi bị đốt cháy. Các đệ tử của Phật đa văn, có sự thấy biết tinh tường đối với ý nghĩ về sự có thân thì không ham chạy theo nó. Nhưng khi nghĩ về chấm dứt sự có thân để được Niết-bàn thì lòng tin tưởng vui vẻ thâm nhập và an trụ vào ngay, có hiểu biết rõ không còn co lại mà thư thái ung dung, lòng không còn chán ghét mà tháo vác lạnh lợi. Tâm luôn an lạc, dễ dàng thuận lợi cho việc tu tập. Khi các duyên của việc có thân khởi lên các lậu, gây bao tổn hại đau buồn thì đều được giải thoát cả. Kể từ khi khởi lên sự xa lìa các trói buộc để được giải thoát thì không còn tiếp nhận các thọ nhận của các nhân duyên của chúng nữa. Như thế gọi là sự xuất ly của có thân.

- Ở đây nói về sự hiện hữu thì chỉ cho người có tên họ đó, giống loại đó có ăn uống, có nhận biết khổ vui, có đời sống, có sống chết... thì gọi là các hữu.

- Đa văn, nghĩa được nghe nhiều chánh pháp, tức là Khế kinh gồm nhiều loại như Ứng tụng, Ký biệt, Kệ tụng, Tự nói, Nhân duyên, Thí dụ, Bổn sự, Bổn sinh, Phương quảng, Pháp hiêm có (vị tăng hữu), Nghị luận v.v... nghe các pháp đó nên gọi là đa văn.

- Đệ tử các Thánh. Thánh đây chính là chư Phật, đệ tử Phật thì gọi là đệ tử Thánh. Những ai đã quy y Phật, Pháp, Tăng, tất cả đều được gọi là đệ tử của Thánh.

- Hàng đệ tử Phật có sự thấy biết tinh tường nhạy bén. Thế nào là tinh tường nhạy bén? Đó là tròn đủ vào hàng thượng phẩm.

Thế nào là sự thấy biết (kiến)? Đó là nương vào pháp thiện được phát sinh do xuất ly (giải thoát) xa lìa từ bỏ. Đối với sự tuyển chọn càng tuyển chọn kỹ càng..., rộng nói cho đến Tỳ-bát-xá-na... Nên gọi là sự thấy biết.

- Như khi nghĩ đến các dục. Các dục là sao? Dục cũng gọi là các dục, cũng gọi là các dục, năm cảnh dục lạc hơn hết cũng gọi là các dục.

Nghĩa đây nói là về năm cảnh dục lạc hơn hết gọi là các dục. Do đó nên nói khi nghĩ đến các dục, lòng không vui thích tin tưởng thâm nhập vào đó mà là an trụ hiểu biết, nghĩa là đối với các cảnh dục lạc hơn hết đó, các đệ tử Phật khi coi sự khen ngợi tán dương cùng mọi tác ý tra, suy xét, thì không khởi tâm tùy thuận đeo đuổi nó và cũng chẳng tin tưởng, ước muốn theo nó hay chú ý hiểu biết đã hiểu biết và sẽ hiểu biết rõ. Do đó nên nói là đối với các dục thì tâm vui vẻ tin tưởng thâm nhập an trụ và hiểu biết, mà co lại chẳng đuổi theo nó, là đối với các dục lạc hơn hết đó, các đệ tử Phật coi sự khen ngợi tác ý suy tư tìm xét thì đều từ chối buông bỏ tất cả chúng, lại chán ghét khinh bỉ ghê tởm, quyết điều phục đi ngược, nên nói là trụ vào chỗ buông bỏ chán ghét chê bai ghê tởm và quyết điều phục, đi ngược, như xuất ly.

- Xuất ly là sao? Xuất ly cũng gọi là xuất ly cõi xuất ly cũng gọi là xuất ly, căn thiện cõi Sắc, cũng gọi là xuất ly. Sơ thiên cũng gọi là xuất ly. Nay ở đây ý nói về sơ thiên gọi là xuất ly. Do đó nên nói khi nghĩ đến xuất ly, thì đối sự xuất ly tâm liền thâm nhập sâu xa.

- Vui vẻ, tin tưởng an trụ và có hiểu biết, là các đệ tử Phật đối sự xuất ly này vì hiểu biết rõ khi cùng tác ý suy tư tìm xét thì liền sinh tâm tùy thuận đeo đuổi và tin tưởng ước muốn theo nó, hay chú ý hiểu biết, đã hiểu biết và sẽ hiểu biết rõ. Do đây cho nên nói đối với sự xuất ly thì tâm vui vẻ, tin tưởng thâm nhập sâu vào và an trụ ở đó.

- Có hiểu biết, đã không co lại mà thư thái ung dung, nghĩa là các đệ tử Phật đối với sự xuất ly, coi sự khen ngợi khi cùng khởi ý tìm xét suy tư, thì đều khởi tâm vui vẻ an trụ và hưởng về thâm nhập vào, nên nói là chẳng co lại mà thư thái ung dung.

- Tâm chẳng chán ghét mà tháo vác lanh lợi, là các đệ tử Phật đối với sự xuất ly này mà khen ngợi cùng làm và khi khởi ý suy xét tìm hiểu thì không phải như đối với dục, tâm không thích trụ vào đó mà lại chán ghét, khinh bỉ ghê tởm, và quyết điều phục đi ngược. Do đó nên nói tâm chẳng chán ghét mà tháo vác lanh lợi.

- Tâm luôn an lạc, là các đệ tử Phật ngay lúc ấy tâm họ rất an lạc, không cực nhọc hao tổn nên không mỏi mệt. Do đó nên nói tâm rất an lạc.

- Dễ dàng tu tập, là các đệ tử Phật ngay lúc ấy luôn luôn tu tập, luôn luôn tác ý tương ứng với sự tu tập nên gọi là dễ dàng tu tập.

- Khéo giỏi tu tập, là các đệ tử Phật ngay lúc đó vì có đủ các thứ nhân, pháp môn, chánh lý và đạo hạnh mà ân cần tôn trọng tu tập, kiên trì bền bỉ tu tập, cung kính tu tập, tác ý tu tập. Nên gọi là giỏi tu tập.

- Đối với các điều kiện nổi dậy lậu, gây bao tổn hại thì đều được giải thoát là từ khi khởi lên việc lìa bỏ sự ràng buộc mà được giải thoát, thì các đệ tử Phật, do nhân duyên này nên tâm luôn được giải thoát. Kể từ khi lìa bỏ các ràng buộc nên được giải thoát. Do đó nên nói đối với các dục, làm điều kiện khởi lên các lậu, gây bao tổn hại, đều được giải thoát khỏi chúng.

- Chẳng tiếp nhận các nhận biết của các nhân duyên ấy, là đối với các lậu nếu chưa đoạn dứt chưa biết khắp thì sẽ nhận lấy các khổ não. Còn như đã đoạn dứt đã biết khắp rồi thì chẳng còn nhận các thọ khổ nữa. Do đó nên nói chẳng tiếp nhận các thọ của nhân duyên ấy nữa. Như thế gọi là đối với dục đã xuất ly.

Nay ở trong đây cái gì được gọi là xuất ly? Đoạn dứt hẳn các dục cũng gọi là xuất ly, vượt qua các cõi Dục cũng gọi là xuất ly, lìa bỏ cõi trần tục cũng gọi là xuất ly, căn thiện cõi Sắc cũng gọi là xuất ly, Sơ thiên cũng gọi là xuất ly. Nay ở đây ý nói Sơ thiên gọi là xuất ly.

- Đối với giận dữ không giận dữ.

Giận dữ là sao? Giận dữ cũng gọi là giận dữ, cảnh giới giận dữ cũng gọi là giận dữ. Trong đây ý nói là lĩnh vực giận dữ gọi là giận dữ.

Không giận dữ là sao? Không giận dữ cũng gọi là không giận dữ, lĩnh vực không giận dữ cũng gọi là không giận dữ, định từ tâm cũng gọi là không giận dữ. Nay nghĩa trong đây ý nói tâm từ ổn định gọi là không giận dữ.

- Đối với tàn hại không tàn hại.

Tàn hại là sao? Hại cũng gọi là hại, lĩnh vực tàn hại cũng gọi là tàn hại. Nay nghĩa trong đây ý nói lĩnh vực tàn hại gọi là tàn hại.

Không tàn hại là sao? Không tàn hại cũng gọi là không tàn hại, lĩnh vực không tàn hại cũng gọi là không tàn hại, tâm bi ổn định cũng gọi là không tàn hại. Nay nghĩa trong đây ý nói tâm bi ổn định là không tàn hại.

- Đối với sắc là không sắc.

Sắc là sao? Sắc cũng gọi là sắc, lĩnh vực sắc, cũng gọi là sắc, tứ thiên cũng gọi là sắc. Nay nghĩa trong đây ý nói Tứ thiên là sắc.

Không sắc là sao? Không sắc cũng gọi là không sắc, bốn thứ không sắc cũng gọi là không sắc. Nay nghĩa trong đây ý nói bốn thứ không sắc gọi là không sắc.

- Có các đệ tử Phật đa văn có sự thấy biết rất tinh tường nhạy bén, thì như trước đã nói rồi.

- Như nghĩ về có thân, thì có thân cũng gọi là có thân, năm thủ uẩn cũng gọi là có thân. Nay nghĩa trong đây ý nói năm thủ uẩn gọi là có thân.

- Liên đối với sự có thân, tâm chẳng hưởng nhập vào v.v... như trước đã nói về dục.

- Nếu nghĩ về việc chấm dứt có thân, thì có thân diệt mất cũng gọi là diệt, trạch diệt, cũng gọi là diệt. Nay nghĩa trong đây ý nói Trạch diệt gọi là diệt chẳng phải gì khác.

Chú thích:

Theo chú thích ở cuối trang thì quyển này (14) cả bốn bản Tống - Nguyên - Minh - Cung vua..., đều không có.

Ở trên lại ghi: Quyển này bản đời Tống ở trang (bức) thứ 8, hàng thứ 89 nói là: Có khởi ý sinh về cõi trời thuộc Sắc giới đó (phần dưới liền nói) khi chết rồi, ở cõi trời thuộc Sắc giới ấy... (cho đến trang thứ 9 cả 5 hàng) Bồ-đặc- già-la. Lại nữa, (ở dưới có nói) đã vãng sinh vào cõi Sắc... (cho đến trang thứ 11, hàng thứ 7) nghiệp thân sinh dị thực (ở dưới có nói). Sau đó có lời nói ấy v.v...

Ba tiết đoạn như thế, văn nghĩa đứt gợn không liên hệ gì nhau. Nay kiểm tra hai bản, thì thấy bản đời Tống lầm đem Sinh dị thực nghiệp thân xuống dưới phần: Hoại mạng chung Bỉ Sắc giới thiên cho đến Bồ-đặc-già-la Phục v.v...

Có đoạn văn trên 34 hàng viết: Bỉ Sắc giới thiên trung hữu khởi “ở dưới” Kiếp tương trung hữu khởi “phần dưới” dĩ vãng sinh Sắc giới “rồi mới” Sinh dị thực nghiệp thân v.v... và đoạn văn lùi 34 hàng mà ghi Bồ-đặc-già-la, Phục “ở dưới Chí linh như thị”. Nay y vào hai bản tiến thoái mà sửa cho đúng.

Ở trang thứ 12 nguyên cả 6 hàng: Thiện hiện Thiên trung Sở hữu vô (chi la). Bốn trong cung (quốc) và bên đời Tống đều nói là “Thoát Phúc vô ký” cho đến “Tiện chẳng chư dục tâm” v.v... gồm có đoạn văn 35 hàng. Nay y theo riêng một bản là đủ (hết chú thích).

